TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG TRẠCH** TỈNH QUẢNG BÌNH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2017/HSST
Ngày: 07/8/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Phương
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Đậu Thị Phú – Giáo viên đã nghỉ hưu tại xã Quảng Xuân
Ông Hoàng Xuân Hòa - CB Hưu trí xã Cảnh Dương
Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Cao Thùy Linh - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Q
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 23/2017/HSST ngày 26/6/2017, đối với các bị cáo:

1. Lê Anh P, sinh ngày 22/10/2000, đến ngày phạm tội bị cáo 16 tuổi 2 tháng 17 ngày. Nơi sinh: xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; trú tại: thôn Phú Lộc 2, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: chưa có; trình độ văn hoá: lớp 9/12; con ông Lê Thanh Pvà bà Nguyễn Thị Minh H; tiền sự, tiền án: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", có mặt tại phiên toà.

2. Nguyễn Tiến D, sinh ngày 14/9/1999, đến ngày phạm tội bị cáo 17 tuổi 3 tháng 25 ngày. Nơi sinh: xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; trú tại: thôn Phú Lộc 1, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: lớp 11/12; con ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị A; tiền sự, tiền án: Có 01 tiền sự: Tại quyết định số 19/QĐ-XPVPHC ngày 11/8/2016, Công an xã Quảng Kim đã xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản với hình thức Phạt tiền. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", có mặt tại phiên toà.

3. Tạ Ngọc G, sinh ngày 19/12/2000. đến ngày phạm tội bị cáo 16 tuổi 20 ngày; Nơi sinh: xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; trú tại: thôn Phú Lộc 1, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: chưa có; trình độ văn hoá: lớp 10/10; con ông Tạ Quang L và bà Nguyễn Thị H; tiền sự, tiền án: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", có mặt tại phiên toà.

Những người đại diện hợp pháp của các bị cáo:

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Lê Anh P: Anh Lê Thanh P (bố của bị cáo P). Trú tại: thôn Phú Lộc 2, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Có mặt

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Tiến D: Anh Nguyễn Văn N (bố của bị cáo D). Trú tại: thôn Phú Lộc 1, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Có mặt

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Tạ Ngọc G: chị Nguyễn Thị H, (mẹ của bị cáo G). Trú tại: thôn Phú Lộc 1, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Có mặt

Người bào chữa cho các bị cáo Lê Anh P, Nguyễn Tiến D, Tạ Ngọc G: Ông Hà Nhật Lâm - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- Người bị hại: Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1955. Trú tại: thôn Nam Lãnh, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Có mặt

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Lê Anh P, Nguyễn Tiến D, Tạ Ngọc G bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Q truy tố về hành vi như sau:

Vào khoảng 17 giờ, ngày 08/01/2017, Lê Anh P, Tạ Quang T, Nguyễn Tiến D, Tạ Ngọc G và Nguyễn Thành Đ đến chơi game ở thôn Tân Phú, xã Q. Sau đó, P đã rủ cả nhóm đến nhà của bà Nguyễn Thị Thu H để xin tiền đi nhậu và cả nhóm đồng ý cùng đi. P điều khiển xe mô tô Exciter biển kiểm soát 81U1 - 122.50 chở cả nhóm đến nhà bà H. Thấy nhóm của P đến, bà H liền đóng cửa và đi vào trong nhà. P và Đ mở cửa sổ ra để xin tiền đi nhậu còn G dùng tay đẩy cánh cửa bên trái thì cánh cửa bị rơi ra nên G đặt xuống sân. P và Đ tiếp tục xin tiền nhưng bà H không cho. Lúc này, Đ nói to: "Không cho thì đập quán". Nghe vậy, D dùng tay lấy 02 ghế nhựa xếp chồng lên nhau rồi đập mạnh xuống sân làm ghế nhựa bị gãy nát. G thấy một bình hoa sứ đặt ở trước cổng lấy bình hoa đập vào cạnh bàn có gạch làm vỡ lọ hoa cùng mặt bàn. Thấy nhóm của P đông người, có lời nói đe dọa và đang hung hăng đập phá tài sản nên bà H sợ hãi và đồng ý đưa cho P và đồng bọn số tiền 150.000 đồng. P cùng đồng bọn đã dùng hết số tiền trên.

Vụ thứ hai: Khoảng 20 giờ ngày 09/01/2017, khi đang ngồi chơi tại Trạm thu phí BOT xã Q, Lê Anh P rủ Tạ Ngọc G và Nguyễn Thành Đ đến nhà bà H để xin tiền, G và Đ đồng ý. Khi đến, Đ đi thẳng vào trong phòng khách ngồi, còn P và G ngồi ở ghế đá ngoài sân. Đ nói với bà H: mệ cho cháu một trăm ngàn đi chơi nhưng bà H nói quán không bán được nên không có tiền cho. Đ bảo P xin tiền bà H số tiền 100.000 đồng. Do lo sợ nhóm của P tiếp tục đe dọa, đập phá tài sản như lần trước nên bà H đã đưa cho P số tiền 100.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, cả nhóm bỏ đi và dùng hết số tiền trên.

Trong quá trình cưỡng đoạt tài sản của bà H, các bị cáo Lê Anh P, Nguyễn Tiến D và Tạ Ngọc G còn có hành vi đập phá tài sản của bà Nguyễn Thị Thu H làm thiệt hại 456.000 đồng tuy nhiên xét thấy hành vi hủy hoại tài sản của Lê Anh P, Nguyễn Tiến D và Tạ Ngọc G chưa đủ yếu tố cấu thành tội "Hủy hoại tài sản" nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Liên quan đến vụ án còn có các đối tượng Nguyễn Thành Đ và Tạ Quang T, tuy nhiên tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐ ngày 18/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Q kết luận:

- 02 ghế nhựa nhãn hiệu Song Long, kích thước 37 x 37 x 88cm có giá trị: 120.000 đồng

- 01 chậu hoa bằng sành có giá trị: 96.000 đồng

- 01 bàn ốp gỗ gạch có giá trị: 240.000 đồng

Tổng giá trị thiệt hại về tài sản là 456.000.000 đồng.

- Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Ngày 14/3/2017, tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q giữa bà H và Lê Anh P, Tạ Ngọc G, Nguyễn Tiến D, Tạ Quang T, Nguyễn Thành Đ và những người đại diện hợp pháp của các đối tượng này đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại về tài sản với tổng số tiền là 950.000 đồng, bà H đã nhận đủ và tại phiên tòa không có yêu cầu gì thêm.

- Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q đã thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, BKS 81U1- 122.50 màu xanh trắng, số máy 55P1476224, số khung 5P10EY476210 mang tên Lê Thế H. Ngày 22/01/2017 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q đã trả lại cho anh Lê Thế H là chủ sở hữu.

Tại bản Cáo trạng số 23/VKS-KT ngày 23/6/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q đã truy tố các bị cáo Lê Anh P, Nguyễn Tiến D và Tạ Ngọc G về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo Khoản 1 Điều 135 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng, có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 1 Điều 135; Điểm b, p Khoản 1 Điều 46; Khoản 2 Điều 46; tiết 1 điểm g khoản 1 Điều 48; khoản 1 và khoản 2 Điều 60; Điều 69, Điều 74 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Anh P từ 15-18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30-36 tháng; bị cáo Tạ Ngọc G từ 12-15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24-30 tháng

Áp dụng Khoản 1 Điều 135; Điểm b, p Khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46; Điều 69; Điều 70 Bộ luật hình sự, áp dụng biện pháp tư pháp, giáo dục tại xã đối với bị cáo Nguyễn Tiến D với thời hạn từ 12-18 tháng.

Về trách dân sự và vật chứng: không xem xét.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho các bị cáo trình bày luận cứ bào chữa cho các bị cáo tại thời điểm phạm tội cũng như tại thời điểm xét xử sơ thẩm bị cáo P và bị cáo G mới hơn 16 tuổi, bị cáo D hơn 17 tuổi vì vậy nhận thức và hiểu biết pháp luật còn hạn chế, chưa hiểu đầy đủ hậu quả do hành vi của bản thân gây ra; các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn và tỏ thái độ ăn năn hối cải, đã cùng gia đình bồi thường đầy đủ cho người bị hại và được bà H viết đơn bãi nại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt; các bị cáo P và G có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Để giáo dục, giúp đỡ các bị cáo là người chưa thành niên phạm tội đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo P và G được hưởng án treo, được giáo dục, cải tạo tại địa P dưới sự giám sát của gia đình và chính quyền địa phương là phù hợp. Đối với bị cáo Nguyễn Tiến D chỉ tham gia cùng đồng bọn 1 lần vì vậy

đề nghị HĐXX áp dụng chính sách đối với người chưa thành niên phạm tội, áp dụng Điều 69, 70 Bộ luật hình sự cho bị cáo D được áp dụng biện pháp tư pháp, giáo dục tại xã nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị cáo D có ý kiến, năm 2015 bị cáo D bị tai nạn giao thông có ảnh hưởng nhiều đến sức khỏe và khả năng nhận thức của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giúp đỡ cho bị cáo được học tập, cải tạo tại địa phương và cam kết gia đình có trách nhiệm giáo dục bị cáo D.

Các bị cáo và người đại diện hợp pháp của các bị cáo đồng ý với quan điểm truy tố, tội danh và khung hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Q truy tố, nhất trí bản luận cứ của người bào chữa và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, người bào chữa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các bị cáo Lê Anh P, Nguyễn Tiến D và Tạ Ngọc G thừa nhận có lời nói đe dọa, uy hiếp bà H và có hành vi đập phá tài sản của gia đình bà H làm cho bà H sợ hãi phải đưa số tiền 250.000 đồng cho các bị cáo. Xét lời khai nhận tội trên của các bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra hoàn toàn phù hợp và thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Lê Anh P, Nguyễn Tiến D và Tạ Ngọc G đã phạm vào tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 135 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cùng các tình tiết khác có ý nghĩa cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tính chất của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện là nghiêm trọng, gây nguy hại lớn cho xã hội. Hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây thiệt hại về vật chất và ảnh hưởng nặng nề về tinh thần cho người bị hại, đồng thời còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội nói chung, gây tâm lý hoang mang, lo lắng cho quần chúng nhân dân trên địa bàn. Các bị cáo có tuổi đời còn quá nhỏ, chưa đủ tuổi thành niên nhưng do thiếu ý thức tu dưỡng, rèn luyện và coi thường pháp luật nên đã thực hiện hành vi phạm tội.

Vụ án có ba bị cáo tham gia thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên tính chất đồng phạm chỉ ở mức độ giản đơn. Trong số các bị cáo thì Lê Anh P là người khởi xướng, chủ động và trực tiếp thực hiện hành vi cưỡng đoạt tài sản. Đối với bị cáo Nguyễn Tiến D và Tạ Ngọc G cũng đóng một vai trò quan trọng để hoàn thành tội phạm, đã cùng với bị cáo P có lời nói đe dọa, đập ghế, ném chậu hoa nhằm uy hiếp tinh thần người bị hại để đồng bọn thực hiện hoàn thành hành vi chiếm đoạt được

tài sản, do vậy các bị cáo này phải chịu mức hình phạt tương xứng, phù hợp vai trò của từng bị cáo.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các bị cáo P và G đã thực hiện hành vi phạm tội 2 lần vào ngày 08/01/2017 và ngày 09/01/2017 vì vậy hai bị cáo này phải chịu tình tiết tăng nặng "phạm tội nhiều lần" quy định tại tiết 1 điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Riêng bị cáo Nguyễn Tiến D có nhân thân xấu, có 01 tiền sự ngày 11/8/2016 bị Công an xã Quảng Kim xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản với hình thức phạt tiền.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo luôn khai báo thành khẩn, tỏ thái độ ăn năn hối cải; các bị cáo đã cùng với gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại để khắc phục phần nào hậu quả do mình gây ra. Bị cáo Lê Anh P và bị cáo Tạ Ngọc G có nhân thân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Các bị cáo có đơn trình bày hoàn cảnh khó khăn và xin cải tạo tại địa phương và được người bị hại làm đơn bãi nại, có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các Điểm b, p Khoản 1 Điều 46 và Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo mức độ, điều kiện mà mỗi bị cáo được hưởng. Mặt khác, các bị cáo tại thời điểm phạm tội chưa đủ tuổi thành niên, do đó chưa phát triển hoàn thiện mặt thể chất, nhận thức về tính chất nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội còn có sự hạn chế vì vậy áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự cho bị cáo P và bị cáo G được hưởng án treo, được cải tạo, giáo dục tại địa phương và áp dụng Điều 69, 70 Bộ luật hình sự áp dụng biện pháp tư pháp, giáo dục tại xã đối với bị cáo D là phù hợp với Nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội nhằm giúp đỡ, giáo dục các bị cáo có điều kiện cải tạo và phấn đấu trở thành những công dân tốt và rèn luyện ý thức tuân thủ pháp luật.

Xét ý kiến đề nghị của người bào chữa cho bị cáo chưa thành niên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Luận cứ bào chữa của người bào chữa cho bị cáo chưa thành niên tại phiên tòa về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, áp dụng các nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội cũng như vai trò và quá trình nhân thân từng bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp được chấp nhận.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: giữa người bị hại, các bị cáo và những người đại diện hợp pháp của bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại về tài sản với tổng số tiền là 950.000 đồng, bà H đã nhận đủ. Cho đến tại phiên toà sơ thẩm người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm, như vậy phần trách nhiệm dân sự trong vụ án đã thực hiện xong, Hội đồng xét xử không xem xét thêm.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q đã tạm giữ vật chứng liên quan để điều tra làm rõ và đã tiến hành trả lại cho chủ sở hữu theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Các bị cáo Lê Anh P, Nguyễn Tiến D và Tạ Ngọc G phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Anh P, Nguyễn Tiến D và Tạ Ngọc G phạm tội: "Cưỡng đoạt tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 135; các Điểm b, p Khoản 1 Điều 46; Khoản 2 Điều 46; tiết 1 điểm g khoản 1 Điều 48; khoản 1 và khoản 2 Điều 60; Điều 69; Điều 74 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Anh P 13 (mười ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 26 (hai mươi sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 07/8/2017).

- Áp dụng khoản 1 Điều 135; các Điểm b, p Khoản 1 Điều 46; Khoản 2 Điều 46; tiết 1 điểm g khoản 1 Điều 48; khoản 1 và khoản 2 Điều 60; Điều 69; Điều 74 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Tạ Ngọc G 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 07/8/2017).

- Áp dụng khoản 1 Điều 135; các Điểm b, p Khoản 1 Điều 46; Khoản 2 Điều 46; Điều 69; Điều 70 Bộ luật hình sự, áp dụng biện pháp giáo dục tại xã đối với bị cáo Nguyễn Tiến D với thời hạn 18 (mười tám) tháng. Thời hạn chấp hành biện pháp giáo dục tại xã tính từ ngày bị cáo D được Ủy ban nhân dân xã, huyện Q, tỉnh Quảng Bình tiếp nhận giáo dục.

Giao bị cáo Lê Anh P và Tạ Ngọc G cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình phối hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Giao bị cáo Nguyễn Tiến D cho Ủy ban nhân dân xã Q Phú, huyện Q, tỉnh Quảng Bình phối hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian áp dụng biện pháp giáo dục tại xã.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Không xem xét.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Lê Anh P, Nguyễn Tiến D và Tạ Ngọc G mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho các bị cáo, người bị hại, những người đại diện hợp pháp của các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 07/8/2017).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- CA huyện Quảng Trạch;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- THADS huyện Quảng Trạch;
- Bị cáo; NBH;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lan Phương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**